

Bản án số: 158/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hường

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Xuân H, sinh ngày 15/5/1956.

ĐKKHKT: tổ 2, phường ĐT, TP TH, tỉnh Thái Nguyên.

Đón tét: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, theo quyết định số 203-QĐ/KT ngày 07/10/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên. Con ông Bùi Xuân Đ (đã chết); Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1930. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ thứ nhất là Vũ Thị L, sinh năm 1956 (đã ly hôn), có 02 con chung. Vợ thứ hai là Nguyễn Thị Giang N, sinh năm 1973, có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ tạm giam trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Nguyễn Thành V, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 20, phường TT, thành phố TH

Người chứng kiến: Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 14, phường HC, thành phố TH.

Luật sư bào chữa cho bị cáo là ông Lê Quang N do TTTGPL Nhà nước tỉnh Thái Nguyên chỉ định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân H và bà Bùi Thị HA là hai anh em ruột, khoảng từ đầu năm 2016 đến cuối năm 2017, bà HA cùng con gái là Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Thành V (chồng của T) nhiều lần vay tiền của H với tổng số tiền là 3.200.000.000đ (ba tỷ, hai trăm triệu đồng) hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả hết. Do không trả tiền như đã thỏa thuận, H đã nhiều lần tìm gặp HA, V và T để đòi nợ nhưng không được. Trước hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, uất ức kéo dài, H đã nảy sinh ý định mang hung khí và vũ khí đến nhà HA để đòi nợ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, H điều khiển xe đạp từ nhà ở tổ 2, phường ĐT, thành phố TH mang theo 01 chai xăng, 01 con dao nhọn, 01 bật lửa ga; 01 khẩu súng Carbine, số hiệu 344.29.52 đã cưa báng, trong hộp tiếp đạn của súng có 02 viên đạn và 01 viên đã lên nòng (khẩu súng đựng trong túi vớ cầu lông). Khoảng 18 giờ cùng ngày H đến nhà bà HA gặp vợ chồng bà HA và anh V đang ngồi ăn cơm, khi H đặt vấn đề đòi V phải trả nợ thì V không nói gì. Lúc này bà HA nói với H “Bác cứ bình tĩnh” H lại càng bức xúc nên đã dùng con dao nhọn mang theo đâm Nguyễn Thành V và vợ chồng bà HA, còn khẩu súng Carbine đựng trong bao vớ cầu lông H chưa kịp sử dụng thì bị quần chúng nhân dân đến không chế thu giữ và bắt giữ Bùi Xuân H giao Cơ quan Công an xử lý.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là nhà riêng của bà Bùi Thị HA, sinh năm 1959, trú tại tổ 14, phường HC, thành phố TH.

Vị trí số 4: Tại góc tường phía Tây- Nam cách tường 94 cm, cách tường nhà phía Tây- Bắc 57 cm, phát hiện 01 bao vớ cầu lông màu xanh in chữ PACACE-ENGLAND, phía dưới bao vớ có nhiều vết máu nhỏ giọt trong diện KT: 84 x 65 cm. Kiểm tra trong bao vớ có 01 khẩu súng dài 65 cm có dây đeo, báng súng bằng gỗ, súng có số ký hiệu 3442xxx, phần nòng súng dài 23 cm, tại ổ súng có 01 viên đạn đã lên nòng, trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã thu giữ khẩu súng cùng 03 viên đạn, trưng cầu giám định để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 5544/C09- P3 ngày 02/10/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, đối với khẩu súng và 03 viên đạn thu giữ của H ngày 14/9/2019 kết luận: Khẩu súng có số 3442952 ký hiệu S1 gửi giám định là súng Carbine, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn ký hiệu mẫu Đ3 gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 32,5mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Về nguồn gốc khẩu súng và 03 viên đạn H khai: năm 1975 H là chiến sỹ thuộc Trung đoàn 230- Cục hậu cần- Quân khu 5, trên đường vào giải phóng Sài Gòn khi đến khu vực thuộc huyện HS, tỉnh NQ, có người lính quân đội Việt Nam

Cộng Hòa giao nộp cho H 01 khẩu súng Carbine, 03 viên đạn nhưng H không giao nộp cho cơ quan chức năng. Khoảng năm 1977 khi về nghỉ phép H đã mang khẩu súng cùng 03 viên đạn trên về nhà cất giấu; năm 1982 xuất ngũ về địa phương công tác tại Mỏ than HK, H không giao nộp mà tiếp tục cất giấu. Ngày 14/9/2019 H đã mang theo khẩu súng cùng 03 viên đạn đến nhà bà HA để đòi tiền V thì bị thu giữ như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 khẩu súng có số 3442952 loại súng Carbine, 03 viên đạn cỡ 7,62 x 32,5mm. Hiện đang được bảo quản tại Đại đội kho 29- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Các vật chứng còn lại là con dao nhọn, chai xăng, đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để xử lý ở vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPTN ngày 09/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Xuân H về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS và phân công cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH thực hành quyền công tố.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân H về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác

định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết luận giám định vũ khí, lời khai của người chứng kiến. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ năm 1975 đến năm 2019, tại nhà ở tổ 2, phường ĐT, thành phố TH, Bùi Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng loại súng Carbine; 03 viên đạn cỡ 7,62 x 32,5mm thuộc vũ khí quân dụng. Ngày 14/9/2019 H mang theo khẩu súng trên đến nhà bà Bùi Thị HA, sinh năm 1959, trú tại tổ 14, phường Chùa Hang, thành phố TH, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi:

Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thời gian đi bộ đội, đang hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; trong quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng nhiều kỷ niệm chương của ngành than... nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát và của Luật sư, giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án giết người, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 khẩu súng trường Cacbin, số hiệu 3442952 kèm theo dây đeo + hộp tiếp đạn và 03 viên đạn Cacbin. Xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Kỹ thuật Đại đội 29- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB-NVC ngày 20/01/2020. Vì vật chứng là vũ khí quân dụng nên giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo thẩm quyền.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân H về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Bùi Xuân H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng trường Cacbin, số hiệu 3442952 kèm theo dây đeo + hộp tiếp đạn và 03 viên đạn Cacbin.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB-NVC ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Phòng Kỹ thuật Đại đội 29- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

